

Số: /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Công an

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bộ Công an về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Công an.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ; KINH DOANH TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG “TÍN DỤNG ĐEN” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 30/2021/QĐ-UBND NGÀY 21 THÁNG 10 NĂM 2021 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường (*sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị*) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh và thành lập, cấp phép, đăng ký, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; kinh doanh tài chính có liên quan hoạt động “tín dụng đen”, hoạt động cho vay lãi nặng”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Hướng dẫn thống nhất việc thẩm định hồ sơ trước khi cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; thực hiện chế độ hậu kiểm đối với người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự và các điều kiện thực tế tại các cơ sở kinh doanh; việc sát hạch, cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi lợi dụng những ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự để thực hiện tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 6 như sau:

“Điều 6. Sở Tài chính”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Sở Công Thương

Phối hợp các cơ quan chức năng quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở kinh doanh khí trên địa bàn quản lý. Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở hoạt động kinh doanh khí; luyện kim, điện, năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, dầu khí (nếu có); hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); kịp thời cung cấp tài liệu liên quan đến các cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự khi có yêu cầu.”

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 12 như sau:

“Điều 12. Thuế tỉnh Cao Bằng (các Thuế cơ sở trực thuộc Thuế tỉnh Cao Bằng)”

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Ngân hàng Nhà nước khu vực 5

1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các tổ chức tín dụng, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm, chuyển

hồ sơ cho cơ quan điều tra đối với các vụ việc có dấu hiệu tội phạm để điều tra, xử lý trước pháp luật, nâng cao hiệu quả răn đe, phòng ngừa chung. Chỉ đạo hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng quản lý cán bộ, nhân viên chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, không tham gia hoạt động liên quan đến kinh doanh tài chính “tín dụng đen”, hoạt động cho vay lãi nặng.

2. Ngân hàng Nhà nước Khu vực 5 chỉ đạo, quản lý, giám sát đối với hoạt động của các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng Nhà nước. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về cơ chế, chính sách tín dụng ngân hàng, các chương trình tín dụng ưu đãi đến các tầng lớp Nhân dân; triển khai thực hiện các chương trình tín dụng cho người nghèo, đối tượng chính sách, hộ kinh doanh, cá nhân... đáp ứng nhu cầu vay vốn chính đáng, hợp pháp phục vụ đời sống, tiêu dùng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận với nguồn vốn hợp pháp khi có nhu cầu, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động “tín dụng đen”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 16 như sau:

“Điều 16. Ủy ban nhân dân các xã, phường”

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 17 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nội dung Quy chế này chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trên địa bàn thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; kinh doanh tài chính liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, hoạt động cho vay lãi nặng.”

Điều 9. Bãi bỏ toàn bộ Điều 7.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ CHO LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 13/2024/QĐ-UBND NGÀY 21 THÁNG 5 NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung tên khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Công an tỉnh; Công an các xã, phường (gọi tắt là Công an cấp xã).”

Điều 11. Sửa đổi tên khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Trách nhiệm của Công an tỉnh”

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 6 như sau:

“7. Định kỳ 06 tháng thống kê, gửi báo cáo tình hình quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng phương tiện về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) trước ngày 30 tháng 5 và trước ngày 30 tháng 11 hằng năm”.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 11 năm 2025.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hải Hoà